

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MINH HÓA****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ MINH HÓA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2025/NQ-HĐND

Minh Hóa, ngày 27 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH1;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 35/TTr-HĐND ngày 22/8/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa khóa I, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Bùi Anh Tuấn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ MINH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,
các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu
Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 27/8/2025
của Hội đồng nhân dân xã)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, hình thức làm việc, quy trình giải quyết công việc và quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa. Những nội dung không quy định tại quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này áp dụng với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa và các tổ chức, các nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số, đại biểu HĐND xã bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

3. Thường trực HĐND và các Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã tại các kỳ họp; Các Ban có trách nhiệm báo cáo công tác với Thường trực HĐND xã khi được có yêu cầu. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các Ban có thể ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND xã theo đúng quy định và sự phân công của Thường trực HĐND.

Chương II

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. HĐND xã họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Kỳ họp thường lệ giữa năm tổ chức trước ngày 05 tháng 8; kỳ họp thường lệ cuối năm tổ chức trước ngày 15 tháng 12; kỳ họp HĐND cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử đại biểu HĐND xã khóa mới. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND xã chủ trì cuộc họp liên tịch với UBND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã; Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị. Đối với kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Thường trực HĐND xã quyết định họp liên tịch hoặc ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ họp để chuẩn bị các nội dung cho kỳ họp.

2. HĐND xem xét, thông qua Chương trình kỳ họp theo trình tự sau đây:

a) Thường trực HĐND xã trình HĐND xã dự kiến chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND xã, Thường trực HĐND xã khóa trước dự kiến chương trình kỳ họp trình HĐND xã khóa mới xem xét, quyết định.

b) Đại biểu HĐND xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

c) Chủ tọa kết luận.

d) HĐND xã biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

3. Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 15 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp HĐND xã được gửi đến đại biểu HĐND xã; đồng thời được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp HĐND xã gồm: Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã theo sự phân công của Chủ tịch; Triệu tập viên tại kỳ họp thứ nhất.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp

1. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại kỳ họp HĐND xã và thực hiện quyền chất vấn; biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

2. Trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp HĐND xã thì phải có lý do, báo cáo bằng văn bản hoặc hình thức phù hợp khác và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp.

3. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu HĐND xã .

4. Trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp HĐND xã phải bảo đảm chính xác, khách quan, trừ thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các thông tin không được phép công bố.

5. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định.

Điều 6. Thảo luận tại kỳ họp

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên là đại biểu HĐND để thảo luận về chương trình, nội dung kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình kỳ họp HĐND xã và các quy định khác về kỳ họp; tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực HĐND xã; giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã.

3. Tổ phó Tổ thảo luận giúp Tổ Trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng. Khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công.

Điều 7. Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã quyết định thư ký kỳ họp HĐND xã, gồm: Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Văn phòng HĐND và UBND), các ban của HĐND xã.

2. Thư ký kỳ họp của HĐND xã có nhiệm vụ:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp.

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ kỳ họp. tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 8. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, cơ quan trình gửi các tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án đến Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra. Việc gửi được thực hiện qua Văn phòng HĐND và UBND xã 10 bản đối với báo cáo, tờ trình, đề án. Chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, tài liệu chính thức được phát hành dưới dạng văn bản điện tử được gửi đến Văn phòng HĐND và UBND xã để gửi đến đại biểu HĐND xã (trừ trường hợp tài liệu chứa bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước).

2. Thường trực HĐND xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp HĐND xã khi đại biểu HĐND xã có yêu cầu.

3. Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên trang thông tin điện tử của HĐND xã đối với các loại văn bản (văn bản thu hồi, văn bản Mật...) và tài liệu khác phục vụ kỳ họp HĐND xã.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử của HĐND xã để đại biểu HĐND xã sử dụng (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

Điều 9. Hình thức tiến hành kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. HĐND xã xem xét, quyết định tổ chức kỳ họp theo một trong các hình thức trực tiếp (bao gồm cả họp kín) hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND xã. Các phiên họp tại kỳ họp được tiến hành công khai, trừ hình thức họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi trong chương trình kỳ họp HĐND xã.

2. Trường hợp cần thiết, sau khi thống nhất trong Thường trực HĐND xã, Thường trực HĐND xã có thể trao đổi trước với Tổ trưởng đại biểu HĐND xã về những nội dung cần lưu ý trước khi trình HĐND xã xem xét, quyết định.

Điều 10. Kỳ họp thứ nhất, phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND xã, Chủ tịch HĐND xã khóa trước hoặc Triệu tập viên là Chủ tọa các phiên họp của HĐND xã cho đến khi HĐND bầu được Chủ tịch HĐND xã khóa mới.

2. Phiên khai mạc HĐND xã được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp HĐND xã. Trước phiên khai mạc, HĐND xã có thể tổ chức họp phiên trừ bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

Phiên khai mạc thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chào cờ, hát quốc ca, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình kỳ họp đã được thông qua.

3. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi HĐND xã hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, Chào cờ.

4. Đối với các kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, chương trình kỳ họp có thể giảm một số thủ tục (phần nghi lễ) theo quyết định của Thường trực HĐND xã .

Điều 11. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình HĐND xã tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện các Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. HĐND xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

a) Thảo luận tại phiên họp toàn thể: Đại biểu HĐND xã chấp hành sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu HĐND xã quan tâm.

b) Thảo luận tại Tổ: Thư ký kỳ họp ghi chép đầy đủ ý kiến thảo luận của đại biểu tại tổ, tổng hợp đầy đủ nội dung gửi Tổ trưởng, Thư ký kỳ họp tổng hợp, báo cáo Chủ tọa kỳ họp cho ý kiến trước khi trình HĐND xã tại phiên họp toàn thể.

c) Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

d) Mẫu báo cáo tổng hợp ý kiến của đại biểu HĐND xã thảo luận do Thường trực HĐND xã quy định.

4. HĐND xã biểu quyết thông qua Nghị quyết theo trình tự sau:

a) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu; dự thảo Nghị quyết.

b) HĐND xã thảo luận nội dung dự thảo Nghị quyết; Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu về những nội dung còn có ý kiến khác nhau trước khi Nghị quyết được HĐND xã thông qua.

c) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành bằng hình thức biểu quyết trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức lấy phiếu biểu quyết; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.

5. Nội dung Kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của HĐND xã phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 12. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa kỳ họp nêu những nội dung cần tập trung chất vấn và trả lời chất vấn theo đề nghị của Thường trực HĐND xã; điều hành nội dung, thời gian, cách thức đặt câu hỏi, phương pháp trả lời chất vấn, điều hành tranh luận (nếu có) và kết luận chất vấn.

2. Đại biểu đặt câu hỏi chất vấn và người được chất vấn trả lời chất vấn theo sự điều hành của chủ tọa kỳ họp. Thời gian nêu chất vấn không quá 3 phút đối với từng nội dung chất vấn. Trường hợp có minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể; thời gian nêu chất vấn không quá 5 phút. Thời gian trả lời chất vấn của người bị chất vấn do chủ tọa phiên họp báo cáo HĐND xã quyết định; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút, trường hợp đặc biệt do chủ tọa phiên họp quyết định.

Nếu đại biểu không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì đề nghị chủ tọa cho tranh luận hoặc đề nghị làm rõ những nội dung liên quan.

3. Chủ tọa kỳ họp kết luận phiên chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn đối với từng nhóm vấn đề được chất vấn.

4. HĐND xã ban hành Nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp hoặc Kết luận của Chủ tọa kỳ họp về phiên chất vấn sau khi kết thúc kỳ họp.

5. Đối với chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp, người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND xã đã chất vấn, Thường trực HĐND xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị HĐND xã đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND xã hoặc kiến nghị HĐND xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

6. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ của HĐND xã, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết, kết luận phiên chất vấn tại kỳ họp thường lệ gần nhất đến Thường trực HĐND xã để chuyển đến các đại biểu HĐND xã.

Điều 13. Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã

1. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của HĐND như sau:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình HĐND xã bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban trong số các đại biểu HĐND xã và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự gồm có: Tờ trình; Dự thảo nghị quyết; Hồ sơ và các tài liệu khác về người được giới thiệu vào các chức danh thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (kể cả đối với người tự ứng cử hoặc được đại biểu HĐND xã đề cử ngoài danh sách do Chủ tọa kỳ họp giới thiệu).

b) Đại biểu HĐND xã thảo luận.

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công (đối với bầu các chức danh của HĐND xã), người có thẩm quyền (đối với bầu các chức danh của UBND), UBMTTQVN xã (đối với bầu Hội thẩm nhân dân xã) báo cáo HĐND xã về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu HĐND xã

d) HĐND xã biểu quyết thông qua danh sách để bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban của HĐND xã; HĐND xã biểu quyết thông qua danh sách bằng hình thức biểu quyết công khai (giơ tay).

đ) HĐND bầu Ban Kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại kỳ họp của HĐND xã; HĐND xã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu bằng hình thức biểu quyết công khai.

e) HĐND xã bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban của HĐND xã bằng hình thức bỏ phiếu kín.

g) Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu.

h) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công trình HĐND xã dự thảo nghị quyết xác nhận kết quả bầu chức danh.

i) HĐND xã thảo luận về dự thảo nghị quyết.

k) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa phân công báo cáo HĐND xã về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu HĐND xã về dự thảo nghị quyết.

l) HĐND xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết bằng hình thức biểu quyết công khai.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của UBND xã:

a) Người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình HĐND xã bầu Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND xã và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự như quy định tại khoản 1 điều này.

b) Trình tự, thủ tục và Hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của UBND thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền trình HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này; HĐND miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu bằng hình thức biểu quyết công khai (không thực hiện các thủ tục liên quan đến Ban kiểm phiếu).

4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã:

a) Căn cứ đơn xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét, trình HĐND xã quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND thực hiện như quy định tại khoản 1 điều này; HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã bằng hình thức biểu quyết công khai (không thực hiện các thủ tục liên quan đến Ban kiểm phiếu).

5. Trình tự, thủ tục và hồ sơ trình HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân về việc bắt, giam, giữ, khởi tố và khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu HĐND xã .

a) Theo đề nghị bằng văn bản của Viện kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án, HĐND xã (trong kỳ họp), Thường trực HĐND xã (trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp) xem xét, quyết định thời gian họp HĐND xã, Thường trực HĐND xã để xem xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án.

b) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án trình bày văn bản đề nghị HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét về việc bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND xã.

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công (trong kỳ họp), đại diện Thường trực HĐND xã (trong thời gian giữa hai kỳ họp) trình bày dự thảo Nghị quyết về việc đồng ý hay không đồng ý bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND xã.

d) HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã (trong thời gian giữa hai kỳ họp) thông qua dự thảo Nghị quyết về việc đồng ý hay không đồng ý bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND xã.

Điều 14. Thông tin và báo cáo kết quả kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua, Văn phòng HĐND và UBND xã công khai nghị quyết của HĐND bằng niêm yết tại trụ sở UBND, thông báo trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trừ trường hợp luật quy định khác.

2. Thường trực HĐND quyết định việc mời tham dự và đưa tin cơ quan báo chí; phát thanh, truyền hình các phiên họp của HĐND xã.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND xã phải được Thường trực HĐND xã gửi đến Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 15. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc

1. Thường trực HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị (họp ít nhất mỗi tháng một lần hoặc khi cần thiết họp đột xuất, phiên họp phải đảm bảo có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự).

Thường trực HĐND xã thảo luận tập thể và quyết định theo đa số, các quyết định phải đảm bảo có nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND xã biểu quyết tán thành, trường hợp kết quả biểu quyết bằng nhau thì Thường trực HĐND xã quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Các thành viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công.

3. Các hình thức làm việc của Thường trực HĐND xã gồm: Phiên họp thường kỳ, đột xuất; xin ý kiến bằng văn bản; hội nghị; tổ chức các đoàn công tác.

Điều 16. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức họp (công khai, họp kín...), thành phần họp phiên thường kỳ hoặc họp đột xuất (theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã hoặc các thành viên của Thường trực HĐND xã); phân công các Ban của HĐND xã thẩm tra nội dung trình phiên họp Thường trực HĐND xã; phân công Văn phòng HĐND&UBND xã tham mưu, phục vụ.

2. Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực HĐND xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình phiên họp.

3. Căn cứ vào Chương trình phiên họp của Thường trực HĐND xã, UBND và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung trình phiên họp theo phân công của Thường trực HĐND xã, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định. Các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp được gửi đến Văn phòng HĐND và UBND xã để báo cáo Thường trực HĐND xã nghiên cứu trước khi tổ chức phiên họp.

4. Trình tự, phương thức tiến hành phiên họp

a) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

b) Chủ tọa phiên họp HĐND xã (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch phân công) xác định tính hợp lệ, thành phần, nội dung tài liệu trình Thường trực HĐND xã trước khi Thường trực HĐND xã tiến hành xem xét, cho ý kiến vào nội dung phiên họp.

c) Chủ tọa phiên họp gợi ý những nội dung tập trung thảo luận; điều hành phiên họp.

d) Thủ trưởng các cơ quan, Trưởng các Ban của HĐND xã được giao chủ trì tham mưu nội dung trình phiên họp Thường trực HĐND xã (hoặc người được ủy quyền) trình bày Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án... để Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến.

đ) Thường trực HĐND xã thảo luận.

e) Đại biểu tham dự phiên họp được mời phát biểu ý kiến.

g) Trưởng các Ban của HĐND xã, Thủ trưởng các cơ quan được giao tham mưu chủ trì nội dung trình phiên họp (hoặc người được ủy quyền) phát biểu ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thường trực về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

h) Chủ tọa xin ý kiến về những nội dung còn có ý kiến khác nhau trước khi Thường trực HĐND xã biểu quyết. Thường trực HĐND xã biểu quyết từng nội dung (nội dung các ý kiến khác nhau, thông qua toàn bộ các nội dung) trình tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết công khai (giơ tay) hoặc bỏ phiếu kín. Trường hợp bỏ phiếu kín thì Thường trực HĐND xã cử Ban Kiểm phiếu để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu (Mẫu phiếu, Biên bản kiểm phiếu do Thường trực HĐND xã quy định); Chủ tọa kết luận, ký biên bản.

Trường hợp nội dung trình Thường trực HĐND xã chưa được xem xét, thông qua, Chủ tọa phiên họp kết luận (bao gồm một số nội dung chính như: phân công trách nhiệm, tiến độ, lộ trình, nội dung, thời gian trình Thường trực HĐND xã...).

5. Chủ tịch HĐND xem xét, quyết định phương thức đưa tin.

Điều 17. Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ vào kết luận của Chủ tọa phiên họp, Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với Ban của HĐND xã (được phân công chủ trì thẩm tra) dự thảo văn bản kết luận của Thường trực HĐND xã về từng nội dung trình Chủ tọa phiên họp xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định.

2. Thường trực HĐND xã ban hành văn bản Thông báo kết luận gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 18. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho ý kiến bằng văn bản

1. Hồ sơ, tài liệu trình Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản tương tự như Hồ sơ trình phiên họp Thường trực HĐND và được gửi đến văn phòng HĐND và UBND xã. Văn phòng HĐND và UBND xã báo cáo Chủ tịch HĐND xã để xem xét tính hợp lệ, đầy đủ của Hồ sơ trước khi gửi đến thành viên Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến bằng văn bản, kèm theo phiếu biểu quyết (nếu có).

2. Thành viên Thường trực HĐND xã nghiên cứu, cho ý kiến bằng văn bản, thể hiện ý kiến của mình vào phiếu biểu quyết (nếu có) gửi lại Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp, dự thảo kết luận của Thường trực HĐND xã (nếu có), báo cáo Phó Chủ tịch HĐND xã phụ trách trước khi trình Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định. Ý kiến của Thường trực HĐND xã được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Thời hạn xin ý kiến bằng văn bản do Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã phụ trách lĩnh vực quyết định nhưng không quá 03 ngày làm việc, trường hợp nội dung phức tạp không quá 05 ngày làm việc.

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện chế độ báo cáo của HĐND, Thường trực HĐND xã với Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện chế độ thông tin đến nhân dân, công khai trên các phương tiện thông tin báo chí, cổng thông tin điện tử về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã; việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri của UBND, trừ các văn bản theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Thường trực HĐND xã yêu cầu các cơ quan cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm xem xét các nội dung phản ánh của các cơ quan báo chí liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời những kiến nghị của cử tri và phát huy vai trò của báo chí phục vụ cho công tác giám sát của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương.

Điều 20. Hoạt động chất vấn và giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, đại biểu HĐND xã ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND xã, Thường trực HĐND xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian tổ chức phiên chất vấn như sau:

a) Thời gian nêu chất vấn không quá 3 phút đối với từng nội dung chất vấn. Trường hợp có minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể, thì thời gian nêu chất vấn không quá 5 phút. Thời gian trả lời chất vấn của người bị chất vấn do chủ tọa phiên họp báo cáo Thường trực HĐND xã quyết định; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút, trường hợp cần thiết do chủ tọa phiên họp quyết định.

b) Thường trực HĐND xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp sau: Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp; Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND xã đã chất vấn, Thường trực HĐND xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn. Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND xã không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực HĐND xã đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND xã hoặc kiến nghị Thường trực HĐND xã, HĐND xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

2. Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực HĐND xã quyết định. Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã. Thường trực HĐND xã xem xét, thông qua kết luận vấn đề được giải trình; kết luận được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND xã biểu quyết tán thành. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến đại biểu HĐND xã, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực HĐND xã báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định.

Điều 21. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã, các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại trụ sở Tiếp công dân của xã. Chủ tịch HĐND xã có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND hoặc Ủy viên của

Thường trực HĐND xã tiếp công dân nhưng phải bố trí thời gian để trực tiếp tiếp công dân ít nhất 01 ngày/quý. Thời gian, địa điểm tiếp công dân được công bố công khai rộng rãi.

2. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND xã tổ chức tiếp công dân để xem xét các vấn đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương được đông đảo cử tri quan tâm, kiến nghị.

3. Trên cơ sở đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Thường trực HĐND xã có thể phân công các Ban của HĐND xã tổ chức giám sát, khảo sát, nắm bắt thông tin đề xuất biện pháp xử lý, có ý kiến với UBND xã, cơ quan, tổ chức liên quan xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Chương IV **BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 22. Nguyên tắc, chế độ làm việc các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Các thành viên Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng ban phân công.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng Ban và Ủy viên ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của luật và Quy chế này.

b) Phụ trách chung, chỉ đạo, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước HĐND xã, Thường trực HĐND xã về hoạt động của Ban.

c) Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, điều hành hoạt động của Ban đảm bảo chất lượng, khoa học, hiệu quả.

d) Trình bày báo cáo trước HĐND xã, Thường trực HĐND xã.

đ) Cung cấp thông tin về hoạt động của Ban cho các cơ quan báo chí (nếu có yêu cầu).

e) **Trực tiếp xử lý văn bản đi, đến của Ban.**

g) Trưởng Ban thay mặt Ban ký văn bản thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng Ban.

b) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và Ban của HĐND xã về những nhiệm vụ được phân công.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban của HĐND xã (bao gồm cả Ủy viên chuyên trách)

a) Ủy viên Ban có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban HĐND xã theo quy định của pháp luật.

b) Tuân thủ sự chỉ đạo, điều hòa hoạt động của Trưởng ban và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban và Trưởng ban về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 24. Phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Trưởng Ban của HĐND xã quyết định triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền hoặc các nội dung theo phân công của Thường trực HĐND xã; phân công Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban dự thảo nội dung trình phiên họp toàn thể của Ban hoặc chuẩn bị ý kiến của Ban trả lời các cơ quan.

2. Trình tự tổ chức phiên họp Ban tương tự như trình tự tổ chức phiên họp của Thường trực HĐND được quy định tại Quy chế này.

3. Căn cứ kết luận phiên họp toàn thể của Ban, Trưởng Ban phân công Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên Ban hoàn thiện dự thảo các văn bản đã cho ý kiến theo nội dung phiên họp theo thẩm quyền, trình Trưởng Ban xem xét, quyết định.

CHƯƠNG V TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 25. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

2. Chịu trách nhiệm trước HĐND xã, Thường trực HĐND xã và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu.

Điều 26. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã:

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước HĐND xã và Thường trực HĐND xã .

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực HĐND xã .

c) Tham dự phiên họp HĐND, UBND xã khi được mời dự họp.

d) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Tổ phó giúp Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đại biểu HĐND xã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 27. Tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Trước và sau mỗi kỳ họp HĐND xã, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm báo cáo với cử tri về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp hoặc kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

2. Việc tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Chậm nhất 22 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã và Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND xã và các cơ quan Nhà nước hữu quan ở địa phương.

b) Chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã và Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND xã và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

c) Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND xã, tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực

UBMTTQVN xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hằng năm. Thường trực HĐND xã gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến UBND xã, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã; đồng thời thông báo cho UBND, UBMTTQVN xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

d) Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN, Thường trực HĐND, UBND xã xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu HĐND xã và tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để Nhân dân biết tham gia.

Tổ đại biểu HĐND xã phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử, bảo đảm hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri. Trong trường hợp không thể tiếp xúc cử tri thì đại biểu HĐND xã báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã.

Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã tổng hợp và báo cáo với Thường trực HĐND xã về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

3. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri của Tổ và gửi đến Thường trực HĐND, UBMTTQVN xã trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

4. Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri tại các điểm tiếp xúc trên địa bàn xã, gửi văn bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cùng cấp để xem xét, giải quyết, trả lời theo thẩm quyền.

5. Ban Thường trực HĐND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân trình HĐND xã tại kỳ họp.

Điều 28. Tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại khoản 4, Điều 33 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 8 Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND các cấp và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp công dân để thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật; đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 29. Quan hệ phối hợp công tác của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và địa phương

1. Với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Khi HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh giám sát tại địa phương.

b) Khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND.

c) Tổ chức trao đổi học tập kinh nghiệm công tác, tổ chức Hội nghị giao ban khu vực.

2. Với UBND xã

a) Phối hợp, chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã đã ban hành; phân công các Ban của HĐND xã phối hợp với UBND xã và các cơ quan có liên quan chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình HĐND xã tại kỳ họp.

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động UBND xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã; trong tiếp xúc cử tri.

3. Với UBMTTQVN xã

a) Phối hợp UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của HĐND, UBND xã.

b) Mời UBMTTQVN xã, các tổ chức chính trị xã hội tham dự kỳ họp của HĐND xã, phiên họp của Thường trực HĐND xã; tham gia giám sát, khảo sát; lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

c) Phối hợp, tổ chức cho đại biểu HĐND xã thực hiện tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định.

d) Phối hợp theo dõi hoạt động của đại biểu HĐND xã, giúp đại biểu HĐND xã làm nhiệm vụ đại biểu.

đ) Chủ trì phối hợp với Thường trực HĐND xã tổ chức tiếp xúc cử tri, sau đợt tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất 05 ngày sau khi tiếp xúc cử tri.

Điều 30. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do UBND trình kỳ họp HĐND xã, phiên họp của Thường trực HĐND xã để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật và sự phân công của Thường trực HĐND xã.

2. Giúp HĐND xã giám sát hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; giám sát việc ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền UBND xã.

Điều 31. Quan hệ công tác của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân xã và đơn vị nơi ứng cử

1. Với Thường trực HĐND xã

Tổ đại biểu HĐND tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực HĐND xã để báo cáo kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Với đơn vị nơi ứng cử

a) Mời đại diện lãnh đạo UBND xã tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND để xem xét, trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

b) Thường trực HĐND xã tại đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tạo điều kiện để đại biểu tiếp công dân theo quy định. Mời đại diện lãnh đạo UBND xã tham dự các buổi tiếp công dân của đại biểu HĐND.

c) Mời Thường trực HĐND xã tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND khi tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã trên địa bàn hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

Chương VII

NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 32. Điều kiện bảo đảm hoạt động

HĐND xã ban hành nghị quyết về điều kiện và chế độ đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện của địa phương.

Điều 33. Bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân xã

Văn phòng HĐND và UBND xã là cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Tổ đại biểu HĐND xã.

Điều 34. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Kinh phí hoạt động của HĐND xã được bố trí từ ngân sách nhà nước do HĐND xã quyết định trên cơ sở dự toán ngân sách được phân bổ hàng năm. Văn phòng HĐND và UBND xã đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động, chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã theo quy định pháp luật.

Điều 35. Chế độ chính sách và khen thưởng

1. Đại biểu HĐND xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HĐND xã.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND, tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã, UBND xã, UBMTTQVN xã, Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, Thường trực HĐND xã chỉ đạo công tác tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Quy chế; đề xuất với HĐND xã xem xét, quyết định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo quy định pháp luật./.